

SỞ GTVT QUẢNG TRỊ
 ĐOẠN QUẢN LÝ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
 NỘI ĐỊA

Số: 88/TBL-QLĐTND

Quảng Trị, ngày 28 tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO LƯƠNG
 (Tháng 9 năm 2020)

I. Tình hình mực nước:

TT	Sông	Trạm	Mực nước lớn nhất trong tháng (Hmax)		Mực nước nhỏ nhất trong tháng (Hmin)		Ghi chú
			Mực nước (m)	Thời gian	Mực nước (m)	Thời gian	
1	Sông Hiếu	Sông Hiếu	+1,05	12h00 ngày 18/9/2020	-0,50	06h00 ngày 01/9/2020	
2	Thạch Hãn	Thạch Hãn	+1,36	11h00 ngày 18/9/2020	-0,43	08h00 ngày 04/9/2020	
3	Bến Hải	Bến Hải	+1,10	11h00 ngày 18/9/2020	-0,50	07h00 ngày 03/9/2020	

II. Tình hình luồng:

TT	Tuyến Sông	Vật chướng ngại, cầu, đường dây điện	Lý trình (địa danh)	Các đặc trưng luồng			
				Độ sâu nhỏ nhất $h_{\min}$ (m)	Độ sâu lớn nhất $h_{\max}$ (m)	Độ sâu thực đo h (m)	Chiều rộng B (m)
A	Sông Hiếu						
I		Cầu					
1		Cửa Việt	Km00+150	11,44	12,99	12,49	50
2		Đông Hà	Km15+000	6,88	8,43	7,93	25
3		Đường sắt Đông Hà	Km16+550	5,61	7,16	6,66	25
4		Sông Hiếu	Km18+550	9,13	10,68	10,18	25
5		Cầu Treo	Km21+400	5,30	6,85	6,35	80
6		Cam Hiếu	Km22+600	6,87	8,42	7,92	25
II		Đường dây điện					
1		110KV	Km12+300	18,37	19,92	19,42	
2		500KV	Km20+400	28,30	29,85	29,35	
III		Vật chướng ngại					
1		Kè mở hàn	Km12+850	-1,58	-0,03	-0,53	
2		Kè mở hàn	Km13+500	-1,50	0,05	-0,45	
3		Trụ cầu đường sắt	Km16+550	1,67	3,22	2,72	
4		Kè mở hàn	Km25+450	-1,88	-0,33	-0,83	
B	Thạch Hãn						
I		Cầu					
1		Phao Trung Yên	Km2+00	1,28	3,07	2,64	4,5

2		Đại Lộc	Km 4+700	7,75	9,54	9,11	25
3		An Mô (cũ)	Km11+300	4,96	6,75	6,32	15
4		An Mô (mới)	Km11+300	7,61	9,40	8,97	25
5		Thành Cổ	Km14+770	7,41	9,20	8,77	4
6		Đường bộ Thạch Hãn	Km16+900	6,76	8,55	8,12	2
7		Đường sắt Thạch Hãn	Km17+00	5,99	7,78		
II		Đường dây điện					
1		35KV, đường dây VNPT	Km1+950	5,50	7,29	6,86	
2		35KV	Km5+000	8,34	10,13	9,70	
3		110KV	Km16+000	18,32	20,11	19,68	
4		110KV	Km17+800	17,92	19,71	19,28	
5		500KV	Km23+000	28,43	30,22	29,79	
III		Vật chướng ngại					
1		Bãi đá ngầm	Km9+000	-1,25	0,54	0,11	
2		Kè mở hàn	Km12+500	-1,91	-0,12	-0,55	
3		Kè mở hàn	Km13+000	-1,96	-0,17	-0,60	
4		Kè mở hàn	Km13+300	-1,94	-0,15	-0,58	
5		Kè mở hàn	Km13+600	-1,85	-0,06	-0,49	
6		Kè mở hàn	Km13+750	-1,79	0,00	-0,43	
7		Kè mở hàn	Km13+900	-1,80	-0,01	-0,44	
8		Bãi đá ngầm	Km16+300	-1,13	0,66	0,23	
9		Bãi đá ngầm	Km17+250	-1,41	0,38	-0,05	
C	Bến Hải						
I		Cầu					
1	Nhánh Sa Lung	Cửa Tùng	Km 0+750	11,04	12,64	12,14	50
2		Hiền Lương (di tích)	Km 9+800	1,87	3,47	2,97	26
3		Hiền Lương	Km 9+800	5,95	7,55	7,05	30
4		Châu Thị (mới)	Km15+800	7,38	8,98	8,48	15
5		Phúc Lâm	Km18+00	3,27	4,87	4,37	13
6		Đường sắt Sa Lung	Km22+350	3,17	4,77	4,27	15
7	Nhánh Bến Tắt	Cầu phao Huỳnh Xá Hạ	Km1+600	0,60	2,20	1,70	5
8		Hiền Lương II	Km3+700	9,28	10,88	10,38	25
9		Đường sắt Tiên An	Km5+350	2,90	4,50	4,00	42
II		Đường dây điện					
1		35KV, Đường dây VNPT	Km2+750	8,62	10,22	9,72	
2		110KV	Km9+400	2,22	3,82	3,32	
3		110KV	Km15+200	3,58	5,18	4,68	
4		500KV	Km12+000	28,36	29,96	29,46	
III		Vật chướng ngại					
1		Kè mở hàn	Km4+150	-1,54	0,06	-0,44	

2		Kè mỏ hàn	Km4+700	-1,62	-0,02	-0,52	
3		Trụ cầu đường sắt Sa Lung	Km22+380	1,07	2,67	2,17	

III. Bãi cạn:

III. Bãi cạn:									
TT	Tuyến Sông	Tên bãi cạn	Lý trình	Độ sâu	Mực nước	Cao độ	Chiều rộng	Chiều dài	Ngày đo
				h(m)	H(m)	Z(m)	B(m)	L(m)	
I	Sông Hiếu								
1		Đông Giang	Km15+200 ÷ Km16+000	1,440	0,170	-1,27	80	800	16h00 ngày 26/9/2020
2		Đông Thanh	Km16+500 ÷ Km17+300	1,350	0,050	-1,30	80	800	15h00 ngày 26/9/2020
3		Lâm Lang 2	Km25+000 ÷ Km25+800	1,810	0,520	-1,29	80	800	10h00 ngày 26/9/2020
II	Thạch Hãn								
1		Như Lệ	Km21+900 ÷ Km22+600	1,62	-0,18	-1,80	80	700	9h00 ngày 20/9/2020
2		Ba Lòng	Km43+400 ÷ Km45+900	1,07	+0,50	-0,57	80	2.500	13h00 ngày 13/9/2020
III	Bến Hải								
1		Cửa Tùng	Km0+000 ÷ Km2+000	1,70	0,16	-1,54	80	2.000	15h00 ngày 24/09/2020

IV. Một số điều lưu ý khi đi trên tuyến:

Thời tiết trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đang bước sang mùa mưa, mực nước trung bình trên các tuyến sông lên dần. Ngày 18/9/2020 do ảnh hưởng của cơn bão số 5, trên địa bàn tỉnh có mưa to đến rất to, mực nước trên các sông dao động ở mức bình thường (dưới báo động I).

Phương tiện hoạt động trên tuyến cần chú ý một số đoạn sông sau:

- Sông Hiếu:

+ Tại Km15+780 đang triển khai xây dựng công trình cầu kết nối khu đô thị Bắc sông Hiếu, đơn vị thi công đường công vụ, trụ tháp chính ảnh hưởng trực tiếp đến giao thông đường thủy;

+ Tại Km17+000 đang hoàn thiện các hạng mục xây dựng Đập ngăn mặn trên sông Hiếu có ảnh hưởng đến giao thông đường thủy.

Các phương tiện thủy di chuyển qua lại khu vực chú ý quan sát hệ thống phao, biển báo và hướng dẫn của Trạm điều tiết để điều khiển phương tiện thuận lợi, an toàn.

- **Sông Thạch Hãn:** tại Km29+000 (đoạn Đập Trám - Ba Lòng) xây dựng cầu Thạch Hãn, đề nghị các phương tiện thủy di chuyển qua khu vực chú ý quan sát hệ thống phao, biển báo và hướng dẫn của Trạm điều tiết để điều khiển phương tiện thuận lợi, an toàn.

- **Sông Bến Hải:** các phương tiện thủy lưu thông qua khu vực bãi cạn Cửa Tùng (km0+000 - km2+000), sông Bến Hải chú ý quan sát hệ thống phao, biển báo để đi lại an toàn.

2. Tình hình hoạt động khai thác cát trên các tuyến sông:

* Các mỏ khai thác khoáng sản được UBND tỉnh cấp phép khai thác trên sông Thạch Hãn gồm 04 vị trí:

+ Công ty TNHH MTV Dịch vụ số 1 Thành Thành Công tại Km22+600;

+ Hợp tác xã sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác cát, sỏi Như Lệ tại Km 23+000;

+ Công ty TNHH MTV Nguyên Hà tại Km 38+700 (đang tạm đình chỉ khai thác);

+ Công ty TNHH MTV Sơn Dũng Quảng Trị tại Km 37+000.

Đoạn Quản lý đường thủy nội địa Quảng Trị thông báo hiện trạng luồng chạy tàu trên các tuyến sông để các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao thông đường thủy nội địa được biết. Các chủ phương tiện lưu thông trên các tuyến sông cần chủ động tìm hiểu điều kiện thực tế của luồng và chỉ dẫn của báo hiệu để quyết định điều khiển phương tiện qua lại an toàn. /.

Nơi nhận:

- Cục ĐTNĐ Việt Nam;
- Phòng QL KCHT GT;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC



Phạm Uy Vũ